

# Quyền thỏa thuận lựa chọn tòa án giải quyết tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài

Bành Quốc Tuấn\*

*Khoa Luật, Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh,  
Linh Xuân, Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Nhận ngày 26 tháng 6 năm 2012

**Tóm tắt.** Trên cơ sở nghiên cứu quy định của pháp luật quốc tế cũng như phân tích những hạn chế trong quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về quyền thỏa thuận lựa chọn tòa án giải quyết tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài, tác giả đã làm rõ cơ sở lý luận của sự cần thiết phải xây dựng quy định về quyền thỏa thuận lựa chọn tòa án giải quyết tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài trong Bộ Luật tố tụng dân sự đồng thời đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm góp phần hoàn thiện các quy định của pháp luật hiện hành.

Tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài là một hiện tượng xảy ra ngày càng phổ biến trong đời sống pháp lý quốc tế. Có nhiều phương thức có thể được sử dụng để giải quyết tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài trong đó có phương thức tòa án. Về cơ bản, tòa án quốc gia khi giải quyết một tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài cũng tương tự với việc giải quyết tranh chấp dân sự trong nước. Tuy nhiên, vì là tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài nên trên thực tế thường xuyên xảy ra tình trạng cùng một tranh chấp nhưng tòa án của nhiều nước khác nhau có liên quan cùng tuyên bố thẩm quyền giải quyết. Điều này xuất phát từ việc pháp luật của mỗi quốc gia đều có quy định về thẩm quyền của tòa án nước mình giải quyết tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài. Đây là hiện tượng xung đột thẩm quyền xét xử dân sự trong Tư pháp quốc tế và cần phải được giải quyết để đảm bảo việc xử lý các tranh chấp

trong giao lưu dân sự quốc tế được thuận lợi và đảm bảo lợi ích của các bên tham gia tranh chấp. Để góp phần thuận lợi giải quyết hiện tượng xung đột thẩm quyền đồng thời tôn trọng quyền tự do ý chí của các bên chủ thể tham gia tranh chấp, trong các điều ước quốc tế cũng như trong quy định của pháp luật các nước đều ghi nhận nguyên tắc các bên tham gia tranh chấp có quyền thỏa thuận lựa chọn tòa án giải quyết tranh chấp.

## **1. Pháp luật quốc tế về quyền thỏa thuận lựa chọn tòa án giải quyết tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài**

### *1.1. Các điều ước quốc tế đa phương*

Xuất phát từ nguyên tắc tự định đoạt của tố tụng dân sự, tự do thỏa thuận lựa chọn tòa án đã được thừa nhận là một trong những nguyên tắc cơ bản để xác định thẩm quyền của tòa án giải quyết tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài trong Tư pháp quốc tế. Nguyên tắc này thể hiện

\* ĐT: 84-08-37244555.

E-mail: quoctuan178@yahoo.com

quyền tự quyết của các bên chủ thể trong việc lựa chọn phương thức bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Thực tiễn pháp lý cho thấy các bên tham gia quan hệ thương mại quốc tế thường xuyên thỏa thuận lựa chọn một cơ quan giải quyết tranh chấp cụ thể (trong đó có tòa án) trong hợp đồng được ký kết giữa các bên. Nguyên tắc này đã được ghi nhận trong nhiều điều ước quốc tế đa phương quan trọng. Điển hình như Công ước La Haye ngày 25 tháng 11 năm 1965 về lựa chọn tòa án [1], Công ước La Haye ngày 30 tháng 6 năm 2005 về thỏa thuận lựa chọn tòa án [2] được ban hành trong khuôn khổ Hội nghị La Haye về Tư pháp quốc tế (Hague Conference on Privated International Law); Công ước Brussels ngày 27/12/1968 về thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết các vụ việc dân sự và thương mại có yếu tố nước ngoài và thi hành phán quyết của tòa án về vấn đề dân sự, thương mại [3], Luật số 44/2001 ngày 22/12/2000 của Cộng đồng châu Âu về thẩm quyền giải quyết của tòa án và vấn đề công nhận, cho thi hành phán quyết về dân sự, thương mại của tòa án [4] được ban hành trong khuôn khổ Cộng đồng châu Âu (European Community - EC); Công ước của Liên hiệp quốc ngày 31/3/1978 về vận chuyển hàng hóa bằng đường biển (gọi tắt là Công ước Hamburg 1978) [5]. Tại Điều 3 Công ước La Haye năm 2005 về thỏa thuận lựa chọn tòa án đã định nghĩa thỏa thuận lựa chọn tòa án: Là thỏa thuận của hai hay nhiều bên đáp ứng các điều kiện do công ước quy định để chỉ định việc giải quyết tranh chấp đã phát sinh hoặc sẽ phát sinh trong một quan hệ pháp lý cụ thể bằng một hay nhiều tòa án của một quốc gia ký kết để loại trừ thẩm quyền của tòa án<sup>(1)</sup>.

Các công ước quốc tế đa phương, dù có nội dung trực tiếp điều chỉnh vấn đề thỏa thuận lựa

chọn tòa án hoặc chỉ có một phần nội dung đề cập đến vấn đề này, đã quy định tương đối đầy đủ và chi tiết các vấn đề có liên quan đến quyền thỏa thuận lựa chọn tòa án của các bên tham gia tranh chấp. Cụ thể:

*Thứ nhất*, quy định về cách thức thỏa thuận lựa chọn tòa án. Có hai cách thức thỏa thuận lựa chọn tòa án giải quyết tranh chấp được các công ước quốc tế áp dụng:

- Cách thức thứ nhất, các bên tham gia tranh chấp chỉ có thể thỏa thuận lựa chọn một tòa án giải quyết tranh chấp phát sinh từ quan hệ dân sự giữa các bên và tòa án được lựa chọn có độc quyền giải quyết tranh chấp. Như vậy, theo cách thức này khi tranh chấp phát sinh các bên chỉ có thể khởi kiện tại tòa án đã được các bên thỏa thuận lựa chọn. Điều 17 Công ước Brussels ngày 27/12/1968 quy định: Nếu các bên đã đồng ý lựa chọn tòa án của một nước thành viên công ước để giải quyết tranh chấp thì tòa án đó có thẩm quyền xét xử riêng biệt đối với vụ tranh chấp đó. Điều 5 Công ước La Haye năm 2005 quy định: Tòa án được chọn trong thỏa thuận lựa chọn tòa án của các bên có thẩm quyền tuyệt đối giải quyết vụ việc. Điều 24, 25 Luật số 44/2001 ngày 22/12/2000 của Cộng đồng châu Âu cũng quy định tương tự.

- Cách thức thứ hai, cho phép một bên được lựa chọn tòa án giải quyết tranh chấp. Theo cách thức này, khi tranh chấp phát sinh thì bên khởi kiện (nguyên đơn) có quyền lựa chọn tòa án để nộp đơn và tòa án được lựa chọn có thẩm quyền giải quyết tranh chấp. Điều 21 Công ước Hamburg 1978 quy định: Trong những vụ kiện liên quan đến chuyên chở hàng hóa theo công ước này, bên nguyên có thể theo sự lựa chọn của mình, phát đơn kiện tại một tòa án mà luật pháp của nước có tòa án này công nhận là có thẩm quyền và trong phạm vi quyền hạn xét xử của tòa án nước đó [5]. Cách thức này ít được áp dụng hơn do không phản ánh được đầy đủ ý chí của các bên chủ thể trong thỏa thuận lựa chọn tòa án giải quyết.

*Thứ hai*, quy định về hình thức của thỏa thuận lựa chọn tòa án. Các công ước đều quy định thỏa thuận lựa chọn tòa án giải quyết tranh

<sup>(1)</sup> Nguyên văn: “exclusive choice of court agreement” means an agreement concluded by two or more parties that meets the requirements of paragraph c) and designates, for the purpose of deciding disputes which have arisen or may arise in connection with a particular legal relationship, the courts of one Contracting State or one or more specific courts of one Contracting State to the exclusion of the jurisdiction of any other courts.

chấp phải được lập thành văn bản. Điều 17 Công ước Brussels ngày 27/12/1968 quy định: Thỏa thuận lựa chọn tòa án phải được thể hiện bằng văn bản hoặc văn bản có chứng thực. Khoản 5 Điều 21 Công ước Hamburg 1978 cũng quy định sự thỏa thuận của các bên về tòa án giải quyết sau khi tranh chấp phát sinh phải được thể hiện bằng văn bản.

*Thứ ba*, quy định về nghĩa vụ của tòa án không được lựa chọn. Các công ước quốc tế đều quy định rất cụ thể khi các bên tham gia tranh chấp đã thỏa thuận lựa chọn tòa án giải quyết tranh chấp đó và thỏa thuận đã phát sinh hiệu lực pháp lý thì bất cứ tòa án nào không được các bên thỏa thuận lựa chọn sẽ không có thẩm quyền giải quyết và phải từ chối thụ lý vụ việc khi nhận được đơn kiện. Điều 17 Công ước Brussels ngày 27/12/1968 quy định: Khi các bên đã thỏa thuận lựa chọn tòa án của một quốc gia ký kết giải quyết tranh chấp thì các tòa án của các quốc gia ký kết khác sẽ không có thẩm quyền giải quyết, trừ khi một hoặc các tòa án đã được lựa chọn đã từ chối giải quyết. Điều 6 Công ước La Haye năm 2005 cũng quy định tương tự.

Tuy nhiên, trong trường hợp một bên tham gia tranh chấp không tôn trọng thỏa thuận lựa chọn tòa án đã được xác lập thì có hai khả năng được các công ước dự kiến:

- Nếu các bên lựa chọn cách thức thỏa thuận thứ nhất, nghĩa là chỉ có tòa án đã được hai bên lựa chọn mới có thẩm quyền giải quyết tranh chấp thì trong bất cứ trường hợp nào chỉ có tòa án đó mới có thẩm quyền giải quyết tranh chấp mà thôi. Điều này có nghĩa là nếu bên khởi kiện tại một tòa án không phải là tòa án mà các bên đã thỏa thuận thì tòa án nhận được đơn kiện phải từ chối thụ lý cho dù bên còn lại có phản đối hay không phản đối hành vi của bên khởi kiện.

- Nếu các bên lựa chọn cách thức thỏa thuận thứ hai, nghĩa là bên khởi kiện (nguyên đơn) được lựa chọn tòa án khởi kiện trong số các tòa án mà các bên đã thỏa thuận nhưng nguyên đơn đã nộp đơn khởi kiện tại một tòa án khác với các tòa án đã được lựa chọn, nói cách khác,

nguyên đơn đã từ chối quyền được lựa chọn tòa án của mình, thì tòa án nhận được đơn khởi kiện chỉ không có thụ lý đơn khi bên còn lại phản đối hành vi này của nguyên đơn. Như vậy, trong trường hợp này, nếu bên còn lại chấp nhận tham gia tố tụng, nghĩa là chấp nhận hành vi khởi kiện của nguyên đơn, thì tòa án nơi nhận được đơn kiện sẽ có thẩm quyền giải quyết nếu theo pháp luật của nước đó tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ tranh chấp. Điều này có vẻ như đã phá vỡ tính chất của thỏa thuận lựa chọn tòa án mà hai bên đã xác lập và cũng là nguyên nhân các công ước quốc tế ít lựa chọn cách thức thỏa thuận lựa chọn tòa án thứ hai.

*Thứ tư*, quy định về những trường hợp ngoại lệ các bên tham gia tranh chấp không được thỏa thuận lựa chọn tòa án. Phần lớn các công ước quốc tế đều quy định các bên tham gia tranh chấp không được thỏa thuận lựa chọn tòa án khi tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết riêng biệt của tòa án một quốc gia. Luật số 44/2001 ngày 22/12/2000 của Cộng đồng châu Âu cũng quy định: Thỏa thuận lựa chọn tòa án chỉ được thực hiện đối với những tranh chấp không thuộc thẩm quyền riêng biệt của tòa án quốc gia theo quy định của pháp luật quốc gia. Tương tự, Điều 9 Công ước La Haye năm 2005 quy định: Phán quyết của Tòa án quốc gia được chọn sẽ bị từ chối công nhận và cho thi hành tại quốc gia được yêu cầu nếu theo quy định của pháp luật quốc gia nơi nhận được yêu cầu tranh chấp thuộc thẩm quyền riêng biệt của tòa án quốc gia đó. Điều này có nghĩa là khi một quốc gia nhận được yêu cầu công nhận và cho thi hành phán quyết của tòa án nước ngoài đã tuyên mà tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết riêng biệt của tòa án quốc gia đó thì dù thẩm quyền của tòa án nước ngoài được xác định trên cơ sở sự thỏa thuận lựa chọn hợp pháp của các bên, phán quyết của tòa án nước ngoài cũng sẽ không được công nhận và cho thi hành.

Như vậy, về cơ bản các công ước quốc tế đa phương có liên quan đến vấn đề thỏa thuận lựa chọn tòa án đã quy định tương đối đầy đủ và chi tiết các nội dung có liên quan nhằm đảm bảo cho các bên chủ thể tham gia tranh chấp có thể

thực hiện được quyền thỏa thuận của mình trên thực tế cũng như đảm bảo việc thực hiện diễn ra phù hợp với các yêu cầu của pháp luật.

### 1.2. Pháp luật một số quốc gia tiêu biểu

Quyền thỏa thuận lựa chọn tòa án giải quyết tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài cũng được nhiều nước trên thế giới quy định thống nhất và tập trung trong pháp luật quốc gia. Đối với những nước đã ban hành đạo luật về Tư pháp quốc tế thì những quy định về quyền thỏa thuận lựa chọn tòa án được tập trung trong đạo luật này. Đối với những nước chưa ban hành đạo luật Tư pháp quốc tế thì các quy định này thường được quy định trong đạo luật tố tụng dân sự của quốc gia. Cụ thể:

Luật Tư pháp quốc tế của Bỉ ngày 16/7/2004 (Law of 16 July 2004 holding the Code of Private International Law [6]) tại Điều 7 “Exclusion of international jurisdiction by agreement” quy định: *“Đối với những vấn đề mà các bên có quyền tự định đoạt theo pháp luật Bỉ, khi các bên thỏa thuận hợp pháp chọn Tòa án nước ngoài để giải quyết tranh chấp đã phát sinh hoặc sẽ phát sinh liên quan đến một quan hệ pháp lý, và khi Tòa án Bỉ được yêu cầu thì Tòa án Bỉ không được quyền giải quyết trừ trường hợp thấy rằng bản án của Tòa án nước ngoài không thể được thừa nhận hay không thể được thi hành ở Bỉ”*. Như vậy, theo pháp luật Bỉ nếu các bên tham gia tranh chấp đã thỏa thuận lựa chọn tòa án nước ngoài giải quyết tranh chấp và thỏa thuận này có hiệu lực pháp lý thì Tòa án Bỉ sẽ không có thẩm quyền giải quyết và bản án của tòa án nước ngoài có thể được công nhận và cho thi hành tại Bỉ phù hợp với quy định của pháp luật Bỉ về điều kiện công nhận và cho thi hành bản án dân sự của tòa án nước ngoài. Pháp luật của Bỉ quy định cách thức thỏa thuận lựa chọn tòa án thứ nhất, nghĩa là nếu các bên đã chọn tòa án nước ngoài thì tòa án Bỉ sẽ không có thẩm quyền giải quyết vụ tranh chấp. Đồng thời tại Điều 25 Luật Tư pháp quốc tế Bỉ cũng quy định rõ những trường hợp phán quyết của tòa án nước ngoài liên quan đến vụ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết

riêng biệt của Tòa án Bỉ thì sẽ không được công nhận và cho thi hành tại Bỉ.

Luật Tư pháp quốc tế của Liên bang Thụy Sĩ ngày 18/12/1987 (Switzerland’s Federal Code on Private International Law - CPIL [7]) tại khoản 1 Điều 2 (Choice of Court) quy định: *“Các bên tham gia tranh chấp có thể thỏa thuận lựa chọn một tòa án giải quyết tranh chấp đã phát sinh hoặc sẽ phát sinh trong tương lai từ một quan hệ pháp lý cụ thể. Thỏa thuận lựa chọn phải được lập thành văn bản (telegram, telex, telecopier) hoặc hình thức khác tương đương. Ngoài trừ những trường hợp thỏa thuận không hợp pháp, Tòa án được lựa chọn có độc quyền giải quyết vụ tranh chấp”*. Khoản 2 Điều 2 cũng quy định: *“Nếu bên có quyền khởi kiện đã không khởi kiện tại tòa án được thỏa thuận thì Tòa án Thụy Sĩ có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật Thụy Sĩ”*. Như vậy, pháp luật Thụy Sĩ cũng quy định cách thức thỏa thuận lựa chọn tòa án thứ nhất tương tự như pháp luật Bỉ. Tuy nhiên, trong trường hợp một bên chủ thể không tôn trọng thỏa thuận lựa chọn tòa án đã được xác lập thì pháp luật Thụy Sĩ chọn cách thức giải quyết thứ hai, nghĩa là Tòa án Thụy Sĩ vẫn có thẩm quyền giải quyết nếu nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án Thụy Sĩ và theo pháp luật Thụy Sĩ Tòa án Thụy Sĩ có thẩm quyền giải quyết.

Tương tự, khoản 2 Điều 4 Luật về Tư pháp quốc tế của Ý quy định: *“Tòa án Ý không có thẩm quyền nếu các bên đã thỏa thuận bằng văn bản chọn tòa án nước ngoài hay trọng tài nước ngoài đối với những vấn đề mà các bên có quyền định đoạt”* [8].

Pháp luật của Cộng hòa Pháp không có văn bản nào quy định cụ thể vấn đề thỏa thuận chọn Tòa án nước ngoài đối với những tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Pháp. Tuy nhiên, trong các bản án, Tòa án Pháp thừa nhận nguyên tắc cho phép các bên có quyền thỏa thuận lựa chọn Tòa án nước ngoài để giải quyết tranh chấp nếu Tòa án nước ngoài chấp nhận giải quyết và thỏa thuận không rơi vào những trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết

riêng biệt của Tòa án Pháp theo quy định của pháp luật Pháp [9].

Điều 404 Bộ Luật TTDS năm 2003 của Liên bang Nga quy định: Đối với vụ việc có sự tham gia của người nước ngoài, các bên có quyền thỏa thuận thay đổi thẩm quyền xét xử trước khi Tòa án thụ lý đơn kiện trừ các trường hợp: i. Vụ việc dân sự thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án tối cao nước cộng hòa, Tòa án vùng, Tòa án khu vực, Tòa án thành phố trực thuộc liên bang, Tòa án vùng tự trị và Tòa án khu tự trị; ii. Vụ việc dân sự thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án tối cao Liên bang Nga; iii. Thuộc thẩm quyền xét xử đặc biệt (riêng biệt) [10].

Điều 244 Bộ Luật TTDS năm 1991 của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa quy định: “Những đương sự tranh chấp hợp đồng liên quan đến nước ngoài hay tranh chấp tài sản liên quan đến nước ngoài có thể thỏa thuận bằng văn bản lựa chọn Tòa án có thẩm quyền tại nơi có liên quan đến tranh chấp. Trường hợp lựa chọn Tòa án có thẩm quyền của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa không được vi phạm những quy định về thẩm quyền theo cấp và thẩm quyền chuyên trách của Luật này” [11].

Nghiên cứu quy định của các điều ước quốc tế cũng như pháp luật các nước chúng ta nhận thấy vai trò quan trọng của nguyên tắc thỏa thuận lựa chọn tòa án trong việc giải quyết tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài. Việc các điều ước quốc tế cũng pháp luật các nước quy định cụ thể về quyền thỏa thuận lựa chọn tòa án đã góp phần thuận lợi giải quyết xung đột thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế trong tư pháp quốc tế cũng như góp phần quan trọng thúc đẩy giao lưu dân sự quốc tế và cũng là kinh nghiệm tốt để Việt Nam tham khảo trong quá trình hoàn thiện pháp luật quốc gia.

## **2. Tình hình pháp luật Việt Nam hiện hành về quyền thỏa thuận lựa chọn Tòa án giải quyết tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài**

### *2.1. Quy định của các Hiệp định tương trợ tư pháp mà Việt Nam là thành viên*

Đến thời điểm hiện tại Việt Nam chưa gia nhập bất cứ điều ước quốc tế đa phương nào về vấn đề xác định thẩm quyền tài phán quốc tế mà chủ yếu ký kết các Hiệp định tương trợ tư pháp song phương với các quốc gia. Tuy nhiên, trong số các Hiệp định tương trợ tư pháp đã ký kết đến thời điểm này chỉ có một số Hiệp định tương trợ tư pháp có quy định cho phép các bên lựa chọn cơ quan giải quyết tranh chấp khác với Tòa án Việt Nam. Cụ thể: theo khoản 2 Điều 36 Hiệp định tương trợ tư pháp giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga: “*Các vấn đề quy định tại khoản 1 Điều này (tức nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án của bên ký kết nơi bị đơn thường trú hoặc có trụ sở. Tòa án của bên ký kết nơi nguyên đơn thường trú hoặc có trụ sở cũng có thẩm quyền giải quyết nếu trên lãnh thổ của nước này có đối tượng tranh chấp hoặc có tài sản của bị đơn*”. Và kết thúc khoản này chúng ta thấy quy định: “*các bên giao kết hợp đồng có thể thỏa thuận với nhau nhằm thay đổi thẩm quyền giải quyết các vấn đề nêu trên*”. Tương tự, Điều 20 Hiệp định tương trợ tư pháp giữa Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Ucraina quy định: “*Trong các trường hợp khác, Tòa án của các bên ký kết cũng có thẩm quyền giải quyết vụ việc, nếu các bên đương sự có thỏa thuận bằng văn bản. Trong trường hợp có văn bản thỏa thuận của các bên đương sự, Tòa án sẽ đình chỉ giải quyết vụ kiện theo yêu cầu của bị đơn nếu bị đơn yêu cầu trước khi mở phiên tòa*”.

Các Hiệp định tương trợ tư pháp giữa Việt Nam với các nước đã góp phần quan trọng trong việc giải quyết xung đột thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế thông qua việc quy định các nguyên tắc xác định thẩm quyền trong đó có nguyên tắc thỏa thuận lựa chọn tòa án của các bên đương sự. Tuy nhiên, các Hiệp định này vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu điều chỉnh pháp luật đối với thực tiễn đời sống dân sự quốc tế, trong đó các quy định có liên quan đến quyền thỏa thuận lựa chọn tòa án giải quyết tranh chấp dân sự quốc tế vẫn còn rất mờ nhạt. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng này:

- Số lượng các Hiệp định tương trợ tư pháp quá ít so với số lượng các nước Việt Nam đã thiết lập quan hệ dân sự - kinh tế và có phát sinh tranh chấp từ các quan hệ đó. Bên cạnh đó, không phải tất các Hiệp định đều có quy định về vấn đề thỏa thuận lựa chọn tòa án. Do đó, đối với các quốc gia còn lại, khi xảy ra hiện tượng xung đột thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế Tòa án Việt Nam buộc phải căn cứ vào quy định của pháp luật Việt Nam để xác định thẩm quyền nếu các đương sự khởi kiện vụ án tại Tòa án Việt Nam.

- Việc mở rộng ký kết các Hiệp định tương trợ tư pháp để giải quyết xung đột thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế là vấn đề khó khăn bởi những trở ngại về đàm phán, thời gian, kinh phí, ... Quy định trong các Hiệp định tương trợ tư pháp về vấn đề thỏa thuận lựa chọn tòa án cũng không thống nhất, gây khó khăn cho quá trình vận dụng trên thực tế.

Với những khó khăn, trở ngại như trên, trong giai đoạn hiện nay để xây dựng các quy định pháp luật về quyền thỏa thuận lựa chọn tòa án thì giải quyết tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài thì việc tiếp tục hoàn thiện quy định pháp luật trong nước vẫn là giải pháp tối ưu. Bên cạnh đó, việc tăng cường đàm phán, ký kết các Hiệp định tương trợ tư pháp cũng như xây dựng lộ trình, kế hoạch gia nhập các điều ước quốc tế đa phương có liên quan cũng là xu thế tất yếu của quá trình hội nhập.

## 2.2. Quy định của văn bản pháp luật Việt Nam

Việt Nam là một trong những nước chưa ban hành đạo luật riêng về Tư pháp quốc tế. Vì vậy, trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện hành Bộ Luật tố tụng dân sự 2004 là đạo luật quan trọng nhất xác định thẩm quyền của Tòa án Việt Nam giải quyết các tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài. Với tư cách là đạo luật trung tâm về tố tụng dân sự, thẩm quyền cụ thể của Tòa án Việt Nam giải quyết các tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài được quy định tại các Điều 410, Điều 411. Tuy nhiên, trong các điều luật này cũng như các điều luật khác có

liên quan đều không đề cập đến quyền thỏa thuận lựa chọn Tòa án giải quyết tranh chấp của các bên đương sự mà trái lại, quyền này lại được quy định trong các văn bản pháp luật chuyên ngành như: Bộ Luật hàng hải năm 2005; Luật hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006, ... Trong toàn bộ các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự 2004 về tố tụng dân sự quốc tế thì nội dung tương đồng với Tư pháp quốc tế các nước có liên quan đến thẩm quyền của tòa án quốc gia trong việc giải quyết tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài là quy định tại khoản 3 Điều 356 “Những bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài không được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam” nếu: “*Vụ án thuộc thẩm quyền xét xử riêng biệt của Tòa án Việt Nam*”. Điều này có nghĩa là nếu tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền xét xử riêng biệt của Tòa án Việt Nam thì trong mọi trường hợp bản án của tòa án nước ngoài sẽ không được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam nếu có yêu cầu. Tuy nhiên, điều luật này cũng không đề cập đến thẩm quyền của tòa án nước ngoài dựa trên cơ sở pháp lý nào, có liên quan gì đến sự thỏa thuận lựa chọn của các bên đương sự hay không.

Bộ Luật hàng hải năm 2005 và Luật hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006 là hai văn bản pháp luật hiện hành có quy định về quyền thỏa thuận lựa chọn tòa án giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực mà các văn bản này điều chỉnh. Khoản 1 Điều 260 Bộ Luật hàng hải năm 2005 “Giải quyết tranh chấp hàng hải có ít nhất một bên là tổ chức, cá nhân nước ngoài” quy định: “*1. Trường hợp hợp đồng có ít nhất một bên là tổ chức, cá nhân nước ngoài thì các bên tham gia hợp đồng có thể thỏa thuận đưa tranh chấp ra giải quyết tại Trọng tài hoặc Tòa án ở nước ngoài*”. Tương tự, Điều 172 Luật hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006 “Thẩm quyền giải quyết của Tòa án Việt Nam đối với tranh chấp trong vận chuyển hàng không quốc tế” quy định: “*1. Tòa án Việt Nam có thẩm quyền giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng vận chuyển hàng không quốc tế hành khách, hành lý, hàng hoá theo lựa chọn của người khởi kiện trong các trường hợp sau đây ...*”

Quy định của hai điều luật trên đều đề cập đến quyền thỏa thuận lựa chọn tòa án giải quyết tranh chấp có yếu tố nước ngoài. Tuy nhiên, mỗi điều luật lại quy định một cách thức lựa chọn tòa án khác nhau. Theo Điều 260 Bộ Luật hàng hải thì các bên tham gia tranh chấp có quyền thỏa thuận lựa chọn tòa án nước ngoài còn theo Điều 172 Luật hàng không dân dụng Việt Nam thì các bên tham gia tranh chấp có quyền thỏa thuận lựa chọn Tòa án Việt Nam. Chính sự quy định khác nhau này dẫn đến có những cách hiểu khác nhau về nguyên tắc này. Theo quy định Điều 260 Bộ Luật hàng hải nếu các bên không có thỏa thuận đưa vụ việc tranh chấp giải quyết tại tòa án nước ngoài thì vụ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Việt Nam. Nghĩa là trong trường hợp này thẩm quyền của Tòa án Việt Nam là thẩm quyền đương nhiên mà các bên không cần có sự thỏa thuận lựa chọn. Trong khi đó theo quy định của Điều 172 Luật hàng không dân dụng Việt Nam thì nếu các bên không thỏa thuận chọn Tòa án Việt Nam giải quyết thì Tòa án Việt Nam tranh chấp không có thẩm quyền giải quyết. Nghĩa là thẩm quyền giải quyết đương nhiên lại thuộc về tòa án nước ngoài. Vậy nguyên tắc nào sẽ được ưu tiên áp dụng hay mỗi nguyên tắc chỉ áp dụng cho lĩnh vực mà văn bản pháp luật điều chỉnh? Điều này cho thấy sự thiếu thống nhất trong quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành và quan trọng hơn nữa quyền thỏa thuận chọn tòa án chưa được quy định trong văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn là Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2004 mà chỉ có giá trị thi hành trong lĩnh vực chuyên ngành mà hai văn bản pháp luật trên điều chỉnh mà thôi.

Một vấn đề nữa đặt ra cần giải quyết xuất phát từ quy định của Điều 260 Bộ Luật hàng hải là: có phải bất cứ vụ tranh chấp hàng hải có yếu tố nước ngoài nào các bên cũng đều có quyền thỏa thuận đưa ra giải quyết tại tòa án nước ngoài? Và nếu các bên không thỏa thuận chọn tòa án nước ngoài thì vụ tranh chấp đó có thuộc thẩm quyền riêng của Tòa án Việt Nam theo các nguyên tắc phân chia thẩm quyền của Bộ Luật TTDS 2004 hay không?

Trả lời câu hỏi thứ nhất, chúng ta phải quay trở lại với các nguyên tắc về lựa chọn cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài. Theo các nguyên tắc được xác định tại Bộ Luật tố tụng dân sự 2004, những tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền xét xử chung của Tòa án Việt Nam thì tranh chấp đó có thể được giải quyết tại Tòa án Việt Nam hoặc tòa án nước ngoài tùy theo nguyên đơn nộp đơn khởi kiện ở đâu. Nếu nguyên đơn nộp đơn khởi kiện tại tòa án nước ngoài và tòa án nước ngoài đã thụ lý giải quyết thì bản án, quyết định giải quyết có thể được xem xét công nhận và cho thi hành tại Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam. Còn đối với những tranh chấp thuộc thẩm quyền xét xử riêng biệt của Tòa án Việt Nam (quy định tại khoản 1 Điều 411 Bộ Luật tố tụng dân sự 2004) thì bản án, quyết định của tòa án nước ngoài sẽ không được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam trong mọi trường hợp. Như vậy, theo quy định này chúng ta có thể suy luận, chỉ những tranh chấp hàng hải có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền xét xử chung của Tòa án Việt Nam thì các bên mới có thể thỏa thuận lựa chọn tòa án nước ngoài giải quyết tranh chấp đó và bản án nếu có yêu cầu, sẽ được công nhận và thi hành tại Việt Nam. Và dĩ nhiên, sự thỏa thuận lựa chọn này sẽ không phát sinh hiệu lực pháp lý khi tranh chấp hàng hải đó thuộc thẩm quyền xét xử riêng biệt của Tòa án Việt Nam. Tuy nhiên, Điều 260 Bộ luật hàng hải chưa quy định cụ thể những tranh chấp nào là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết chung, những tranh chấp nào là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết riêng của Tòa án Việt Nam trong lĩnh vực hàng hải.

Trả lời câu hỏi thứ hai, khi các bên không thỏa thuận lựa chọn tòa án nước ngoài giải quyết thì vụ tranh chấp đó có thuộc thẩm quyền riêng của Tòa án Việt Nam hay không? Đây là vấn đề rất quan trọng, nếu vụ việc thuộc thẩm quyền chung của Tòa án Việt Nam mà các bên không thỏa thuận lựa chọn bất cứ một tòa án của nước nào giải quyết thì về nguyên tắc tòa án nước nào thụ lý đơn kiện sẽ có thẩm quyền

giải quyết vụ tranh chấp đó. Nếu vụ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết riêng biệt của Tòa án Việt Nam thì thỏa thuận lựa chọn tòa án nước ngoài của các bên (nếu có) sẽ không có hiệu lực pháp lý và dù Tòa án Việt Nam thụ lý đơn khởi kiện sau vụ tranh chấp vẫn phải được giải quyết tại Tòa án Việt Nam. Quy định của Bộ Luật hàng hải chưa giải quyết cụ thể được vấn đề này.

Vấn đề cũng đặt ra tương tự cho quy định tại Điều 172 Luật hàng không dân dụng Việt Nam là: Nếu tranh chấp thuộc thẩm quyền xét xử riêng biệt của Tòa án Việt Nam nhưng các bên không thỏa thuận lựa chọn Tòa án Việt Nam mà chọn tòa án nước ngoài giải quyết và bản án này có yêu cầu thi hành tại Việt Nam cũng như đáp ứng các điều kiện do pháp luật Việt Nam đặt ra thì bản án của tòa án nước ngoài có được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam hay không? Nếu không chấp nhận bản án của tòa án nước ngoài thì nội dung của Điều 172 Luật hàng không dân dụng Việt Nam bị vi phạm vì khi các bên không lựa chọn Tòa án Việt Nam thì tòa án nước ngoài có thẩm quyền giải quyết, còn nếu chấp nhận bản án của tòa án nước ngoài thì nội dung của khoản 3 Điều 356 Bộ Luật tố tụng dân sự bị vi phạm vì đây là vụ việc thuộc thẩm quyền xét xử riêng biệt của Tòa án Việt Nam.

Tình hình trên cho thấy, quy định của các văn bản pháp luật chuyên ngành về quyền thỏa thuận chọn tòa án giải quyết tranh chấp còn tản mạn, thiếu tính thống nhất, chưa đưa ra được những nguyên tắc chung làm nền tảng áp dụng cho toàn bộ tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài trong các lĩnh vực khác nhau. Bên cạnh đó, những quy định của văn bản pháp luật chuyên ngành cũng không phù hợp với các nguyên tắc mà Bộ Luật tố tụng dân sự 2004 đưa ra. Từ cơ sở lý luận và thực tiễn đã phân tích ở trên có thể thấy Bộ Luật tố tụng dân sự 2004 không quy định về nguyên tắc thỏa thuận lựa chọn tòa án nước ngoài giải quyết tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài là hạn chế lớn của pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam hiện hành. Vì vậy, việc bổ sung nguyên tắc thỏa thuận lựa

chọn tòa án nước ngoài giải quyết tranh chấp với tư cách là một nguyên tắc chung trong Bộ Luật tố tụng dân sự điều chỉnh việc xác định thẩm quyền xét xử tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài của Tòa án Việt Nam là hoàn toàn cần thiết và phù hợp với xu thế chung của Tư pháp quốc tế hiện nay.

### **3. Giải pháp kiến nghị góp phần hoàn thiện pháp luật Việt Nam về quyền thỏa thuận lựa chọn tòa án giải quyết tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài**

Quyền thỏa thuận lựa chọn tòa án giải quyết tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài là một vấn đề phức tạp trong Tư pháp quốc tế. Để giải quyết một cách triệt để và toàn diện các nội dung có liên quan đòi hỏi phải giải quyết nhiều vấn đề khác có liên quan như tố tụng dân sự quốc tế, công nhận và cho thi hành bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài, thẩm quyền của tòa án quốc gia giải quyết tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài... Trong phạm vi bài viết tác giả chỉ đề cập đến những nội dung cơ bản góp phần xây dựng các quy định cụ thể để xác lập quyền thỏa thuận lựa chọn tòa án trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Các giải pháp kiến nghị cụ thể bao gồm:

#### *3.1. Giải pháp về mặt kỹ thuật lập pháp*

Với tư cách là đạo luật chung về tố tụng dân sự, Bộ Luật tố tụng dân sự 2004 cần chứa đựng các quy định mang tính chất nền tảng, nguyên tắc áp dụng cho toàn bộ các lĩnh vực chuyên ngành. Chính vì vậy, những quy định về quyền thỏa thuận lựa chọn tòa án giải quyết tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài cần được quy định tập trung trong Bộ Luật tố tụng dân sự Việt Nam, bởi các lý do sau đây:

- Bộ Luật TTDS là đạo luật quan trọng nhất của pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam, chứa đựng những quy định mang tính chấp nguyên tắc có hiệu lực áp dụng chung cho tất cả những vấn đề phát sinh trong lĩnh vực tố tụng dân sự, kể cả tố tụng dân sự có yếu tố nước ngoài. Việc



đưa các quy định này vào Bộ Luật TTDS sẽ đảm bảo hiệu lực pháp lý cao nhất của quy phạm pháp luật cũng như trao cho các quy định này hiệu lực chung để áp dụng trong thực tiễn đối với mọi loại quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài khác nhau.

- Việc tập trung các quy định trong một đạo luật sẽ góp phần nâng cao tính đồng bộ và thống nhất của hệ thống pháp luật vốn là một trong những hạn chế của hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay. Khi một vấn đề lại được quy định trong nhiều văn bản pháp luật có hiệu lực pháp lý khác nhau sẽ dẫn đến tình trạng tản mát, chông chéo, mâu thuẫn của hệ thống pháp luật. Tình trạng này đã xảy ra đối với các quy định về nội dung của Tư pháp quốc tế Việt Nam (quy phạm pháp luật giải quyết xung đột pháp luật, ngoài Bộ Luật dân sự 2005 còn được quy định trong nhiều văn bản pháp luật khác nhau). Chính vì vậy, các quy định của luật hình thức cần rút kinh nghiệm tránh mắc phải khuyết điểm này. Hơn nữa quy định về luật hình thức thường đòi hỏi tính đồng bộ, thống nhất cao mới có thể áp dụng trên thực tế.

Bên cạnh những quy định mang tính nguyên tắc chung trong Bộ Luật tố tụng dân sự, các văn bản pháp luật chuyên ngành có thể quy định những vấn đề cụ thể liên quan đến lĩnh vực thuộc đối tượng điều chỉnh của đạo luật đó nhưng không được trái với các nguyên tắc đã được xác định trong Bộ Luật tố tụng dân sự. Mô hình này vừa đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, vừa phù hợp với thông lệ chung của pháp luật quốc tế đối với những nước không ban hành đạo luật riêng về Tư pháp quốc tế.

### 3.2. Giải pháp về mặt nội dung

Với tư cách là một trong những nguyên tắc cơ bản xác định thẩm quyền của Tòa án Việt Nam giải quyết tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài, việc xây dựng quy định về quyền thỏa thuận lựa chọn tòa án giải quyết tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài cần phải chú ý các nội dung cơ bản sau:

*Thứ nhất*, những quy định xác định các nguyên tắc chung của việc thỏa thuận lựa chọn tòa án:

- Nguyên tắc thỏa thuận lựa chọn: các bên tham gia tranh chấp có quyền thỏa thuận lựa chọn tòa án nước ngoài giải quyết tranh chấp nếu tranh chấp đó theo quy định của pháp luật Việt Nam thuộc thẩm quyền xét xử chung của Tòa án Việt Nam;

- Về hình thức thỏa thuận lựa chọn: phải được lập thành văn bản hoặc hình thức khác có giá trị tương đương văn bản. Thỏa thuận lựa chọn có thể là một điều khoản của hợp đồng hoặc một văn bản riêng biệt với hợp đồng;

- Những điều kiện cụ thể để một thỏa thuận lựa chọn tòa án nước ngoài hợp pháp. Ví dụ: chủ thể có thẩm quyền ký kết thỏa thuận, năng lực chủ thể ký kết, ...;

- Những trường hợp cụ thể thỏa thuận lựa chọn tòa án sẽ bị vô hiệu và hướng giải quyết vấn đề xác định thẩm quyền giải quyết tranh chấp trong những trường hợp này. Ví dụ: thỏa thuận rơi vào những tranh chấp cụ thể mà pháp luật Việt Nam không cho phép thỏa thuận lựa chọn cơ quan giải quyết tranh chấp;

- Những trường hợp các bên không được phép thỏa thuận lựa chọn tòa án giải quyết tranh chấp. Ví dụ: vụ tranh chấp thuộc thẩm quyền xét xử riêng biệt của Tòa án Việt Nam, vụ tranh chấp mà chúng ta thấy rõ nếu tòa án nước ngoài giải quyết thì bản án, quyết định do tòa án nước ngoài ban hành không thể công nhận và cho thi hành tại Việt Nam, ...

*Thứ hai*, những quy định liên quan đến các vấn đề dành cho các bên tham gia tranh chấp có thỏa thuận lựa chọn tòa án:

- Thời điểm thiết lập sự thỏa thuận: các bên có thể thực hiện việc thỏa thuận trước hoặc sau khi tranh chấp đã phát sinh;

- Phạm vi của thỏa thuận: các bên có quyền thỏa thuận chọn tòa án giải quyết mọi tranh chấp phát sinh từ một quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài (quan hệ hợp đồng hằng hạn) hoặc thỏa thuận lựa chọn tòa án giải quyết một số tranh chấp nhất định mà thôi;

- Về cách thức thỏa thuận: các bên có quyền lựa chọn một trong hai cách thức thỏa thuận: Thứ nhất, các bên chỉ có thể yêu cầu tòa án đã được thỏa thuận để giải quyết tranh chấp (Ví dụ: khi các bên thỏa thuận là mọi tranh chấp giữa các bên được giải quyết tại Tòa án Canada thì bên khởi kiện chỉ được nộp đơn tại Tòa án Canada); Thứ hai, cho phép một bên được chọn tòa án nước ngoài (Ví dụ: theo thỏa thuận giữa Công ty Việt Nam và Công ty Canada, bên bán có quyền lựa chọn tòa án Canada để khởi kiện khi phát sinh tranh chấp). Cần chú ý mỗi cách thức thỏa thuận sẽ dẫn đến hậu quả khác nhau khi thỏa thuận đó không được tôn trọng.

*Thứ ba*, những quy định dành cho Tòa án Việt Nam trong trường hợp Tòa án Việt Nam được thỏa thuận lựa chọn giải quyết tranh chấp hoặc nguyên đơn nộp đơn khởi kiện tại Tòa án Việt Nam:

- Thẩm quyền của Tòa án Việt Nam trong trường hợp thỏa thuận không hợp pháp hoặc vô hiệu: nếu thỏa thuận không hợp pháp hoặc vô hiệu toàn bộ thì Tòa án Việt Nam sẽ giải quyết toàn bộ vụ việc; nếu thỏa thuận không hợp pháp hoặc vô hiệu một phần thì Tòa án Việt Nam sẽ giải quyết phần tranh chấp liên quan đến phần thỏa thuận không hợp pháp hoặc vô hiệu;

- Thẩm quyền của Tòa án Việt Nam trong trường hợp các bên chỉ thỏa thuận lựa chọn tòa án nước ngoài giải quyết một phần tranh chấp: Tòa án Việt Nam sẽ có thẩm quyền giải quyết phần tranh chấp còn lại mà các bên không thỏa thuận chọn tòa án nước ngoài giải quyết;

- Thẩm quyền của Tòa án Việt Nam khi một bên không tôn trọng thỏa thuận:

*Đối với cách thức thỏa thuận thứ nhất*: các bên chỉ có thể yêu cầu tòa án đã được thỏa thuận để giải quyết tranh chấp thì tòa án đã được thỏa thuận có độc quyền giải quyết, các bên đều không có quyền yêu cầu Tòa án Việt Nam giải quyết và nếu Tòa án Việt Nam nhận được đơn kiện của một bên thì phải từ chối không giải quyết nếu bên còn lại phản đối thẩm quyền này. Tuy nhiên, nếu bên khởi kiện nộp đơn tại Tòa án Việt Nam mà bên kia lại không có phản ứng gì đồng thời tham gia tố tụng trước Tòa án

Việt Nam thì chúng ta có thể xem bên kia đã chấp nhận sự vi phạm của bên khởi kiện. Do vậy, Tòa án Việt Nam có thẩm quyền giải quyết;

*Đối với cách thức thỏa thuận thứ hai*: cho phép một bên được chọn tòa án nước ngoài nếu bên được quyền lựa chọn tòa án nước ngoài đã không nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nước ngoài mà nộp đơn tại Tòa án Việt Nam thì chúng ta xem như bên có quyền đã từ bỏ quyền của họ và chọn Tòa án Việt Nam, trong trường hợp này Tòa án Việt Nam có quyền giải quyết cho dù bên còn lại phản đối.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Convention of 25 November 1965 on the choice of court.
- [2] Convention of 30 June 2005 on choice of court agreements
- [3] Brussels Convention on jurisdiction and the enforcement of judgement in civil and commercial matters, gọi tắt là Công ước Brussels I - Brussels I Convention.
- [4] Council Regulation (EC) No 44/2001 on jurisdiction and the recognition and enforcement of judgements in civil and commercial matters, gọi tắt là Brussels Regulation 2001.
- [5] Bản dịch tiếng Việt Công ước Hamburg 1978 có thể tham khảo tại địa chỉ: <http://www.babylonlaw.com/luat-so-huu-tri-tue/3364-cong-uoc-van-chuyen-hang-hoa-bang-duong-bien-1978.html>
- [6] Xem toàn văn (bản dịch tiếng Anh) tại địa chỉ: [www.ipr.be](http://www.ipr.be) hoặc [www.dipr.be](http://www.dipr.be)
- [7] Xem toàn văn (bản dịch tiếng Anh) tại địa chỉ: [www.umbricht.com](http://www.umbricht.com) hoặc [attorney@umbricht.com](mailto:attorney@umbricht.com)
- [8] Đỗ Văn Đại, Mai Hồng Quỳ, *Tư pháp quốc tế Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2010.
- [9] Đỗ Văn Đại, Mai Hồng Quỳ, *Tư pháp quốc tế Việt Nam*, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2009.
- [10] *Bộ Luật Tố tụng dân sự Liên bang Nga* (bản dịch tiếng Việt của TS. Nguyễn Ngọc Khánh. Hiệu đính: TS. Trần Văn Trung), NXB Tư pháp, Hà Nội, 2005.
- [11] *Luật Tố tụng dân sự Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa*, Tài liệu tham khảo trong Kỷ yếu của dự án VIE/95/017 - Tăng cường năng lực xét xử tại Việt Nam, Hà Nội, tháng 5 năm 2000.

## Conventional right to choose court for settlement of civil disputes with foreign elements

Banh Quoc Tuan

*University of Economics and Law, VietNam National University of HCM,  
Linh Xuan, Thu Duc, Ho Chi Minh City, Vietnam*

Based on the research of provisions of international laws as well as analysis of the limitations in the provisions of Vietnam's current laws on agreed right to choice court to resolve civil disputes involving foreign elements, the author clarifies theory basis of the necessity of creating regulations regarding this right in the Code of Civil Procedures and propose the specific measures to contribute to improving the provisions of current laws.